

## DIỄN BIẾN VỤ KIẾN TÂM CỦA VIỆT NAM TẠI MỸ

Ngày	Nội dung
<b>A. Nộp Đơn Khởi Kiến</b>	
06/08/2003	Hiệp hội Tâm Louisiana đã biểu quyết sẽ nộp đơn khởi kiện tâm nhập khẩu.
8/8/2003	Liên minh Tâm miền nam Hoa Kỳ (SSA) biểu quyết thông qua nghị quyết khởi kiện bán phá giá tâm nhập khẩu từ 6 nước, trong đó có Việt Nam. (Braxin, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Êcuado, Ấn Độ.)
31/12/2003	SSA chính thức nộp đơn khởi kiện “chống bán phá giá tâm” lên Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) đối với các doanh nghiệp xuất khẩu tâm vào thị trường Mỹ của một số nước, trong đó có các doanh nghiệp Việt Nam.
<b>B. Tiến Trình Điều Tra Chống Phá Giá</b>	
<b>1. Bắt Đầu Điều Tra</b>	
20/01/2004	DOC bắt đầu tiến hành điều tra vụ kiện bán phá giá tâm của Việt Nam tại Mỹ. Toàn bộ các dạng tâm xuất khẩu (bao gồm: tâm nước ấm đóng hộp hoặc đông lạnh, được đánh bắt tự nhiên (ngoài biển) hoặc nuôi trồng, còn đầu hay đã bỏ đầu, đã bóc vỏ hoặc chưa bóc vỏ, để vây hoặc bỏ vây, rút huyết hay chưa rút huyết, đã nấu chín hoặc chưa tinh chế, hoặc được chế biến kiểu khác dưới dạng đông lạnh hay đóng hộp) từ Việt Nam đều nằm trong phạm vi điều tra, ngoại trừ tâm khô, tâm bột.  Đồng thời DOC thông báo cho ITC về việc DOC tiến hành điều tra chống bán phá giá.
<b>2. Điều Tra Sơ Bộ Của ITC</b>	
<b>a. Điều trần tại ITC</b>	
21/01/2004	ITC tổ chức phiên điều trần công khai tại Washington D.C. Đại diện của 6 nước bị kiện bán phá giá tâm vào thị trường Mỹ đến dự phiên điều trần, trong đó có các đại diện của Việt Nam.
<b>b. Kết luận sơ bộ</b>	
17/02/2004	ITC họp bỏ phiếu về những kết quả điều tra đầu tiên kết luận sơ bộ về vụ kiện bán phá giá tâm vào thị trường Mỹ đối với các doanh nghiệp Việt Nam là <u>việc nhập khẩu tâm từ Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ gây tổn hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp nội địa của Hoa Kỳ.</u>

Vụ kiện bắt đầu vào giai đoạn điều tra.

### **3. Điều Tra Sơ Bộ của DOC**

#### **a. DOC Điều Tra Tình Trạng Bán Phá Giá - Bảng Câu Hỏi Phân chia các Bị Đơn**

23/2/2004	DOC chọn một số công ty để bắt đầu tiến hành điều tra.
26/02/2004	Bộ Thương mại Hoa Kỳ công bố danh sách bốn Bị Đơn Bắt Buộc của Việt Nam trong vụ kiện tôm. Đó là: Công ty Chế biến thủy sản và XNK Cà Mau (Camiox), Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Minh Phú (Cà Mau), Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Minh Hải (Seaprodex Minh Hải) và Công ty TNHH Kim Anh (Sóc Trăng).

Ngoài ra còn có các Bị Đơn Tự Nguyện (bị đơn tự nguyện đề đạt mong muốn tham gia vào quá trình điều tra) và Bị Đơn khác (các bị đơn không tham gia vào quá trình điều tra).

Danh sách các Bị Đơn Tự Nguyện:

1. Công ty TNHH Thực phẩm AMANDA (Việt Nam) (Amanda Foods (Vietnam) Ltd);
2. Công ty C.P. Việt Nam Livestock (C.P. Vietnam Livestock);
3. Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Cai Doi Vam (Cai Doi Vam Seafood Import Export Company);
4. Công ty Xuất Nhập khẩu Nông sản và Súc sản Cần Thơ (“Cataco”) (Can Tho Agriculture and Animal Products Import Export Company);
5. Doanh nghiệp Chế biến Xuất khẩu Súc sản và Ngư sản Cần Thơ (“CAFATEX”) (Cantho Animal Fisheries Product Processing Export Enterprise);
6. Công ty hải sản Cửu Long (Cuu Long Seaproducts Company);
7. Công ty xuất nhập khẩu hải sản Đà Nẵng (Danang Seaproducts Import Export Company);
8. Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội (Hanoi Seaproducts Import Export Corp);
9. Công ty cổ phần chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu Minh Hải (Minh Hai Export Frozen Seafood Processing Joint-Stock Company);
10. Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Minh Hải (Minh Hai Seaproducts Import Export Corporation);
11. Công ty cổ phần hải sản Nha Trang (Nha Trang Fisheries Joint Stock Company);
12. Công ty thủy sản Nha Trang (Nha Trang Seaproduct Company);
13. Công ty thực phẩm Pataya (Pataya VN) (Pataya Food Industries

- (Vietnam) Ltd);
14. Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) (Sao Ta Foods Joint Stock Company);
  15. Tổng công ty xuất nhập khẩu sản phẩm thủy sản Sóc Trăng (STAPIMEX) (Soc Trang Aquatic Products and General Import Export Company);
  16. Công ty thương mại và thủy sản Thuận Phước (Thuan Phuoc Seafoods and Trading Corporation);
  17. Công ty Việt Nhân (Viet Nhan Company);
  18. Công ty Kinh doanh Thủy hải sản TP. Hồ Chí Minh (Aquatic Products Trading Company);
  19. Công ty TNHH Thủy sản Bạc Liêu (Bac Lieu Fisheries Company);
  20. công ty phát triển kinh tế duyên hải (Coastal Fisheries Development Corporation);
  21. công ty cổ phần thủy sản Cam Ranh (Cam Ranh Seafoods Processing Enterprise Company);
  22. Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Kiên Giang (Kien Giang Sea-Product Import-Export Company);
  23. Công ty TNHH Chế biến Thủy sản và Xuất Nhập khẩu Phú Cường (Phu Cuong Seafood Processing and Import-Export Company Ltd.);
  24. Công ty xuất nhập khẩu hải sản Sông Hương (Song Huong ASC Import-Export Company Ltd.);
  25. Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi (UTXI Aquatic Products Processing Company);
  26. Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Nam Hải (Viet Foods Co.);
  27. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hải sản Việt Hải (Viet Hai Seafood Company Ltd.);
  28. Công ty Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi (VIMEX) (Vinh Loi Import-Export Company).
  29. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (INCOMFISH) (Investment Commerce Fisheries Corporation).

DOC đã yêu cầu bốn Bị Đơn Bất Buộc (Minh Phú, Kim Anh, Minh Hải và Camimex) trả lời bằng câu hỏi điều tra liên quan đến vụ kiện bán phá giá tôm về các vấn đề tài chính và chi phí của công ty có liên quan đến hoạt động xuất khẩu tôm sang Mỹ.

01/04/2004

Liên minh Hành động Thương mại ngành Công nghiệp Tiêu thụ Mỹ (CITAC) và Hiệp hội Phân phối Thủy sản Mỹ (ASDA) chính thức thành lập Nhóm đặc trách Tôm, có nhiệm vụ vận động chống lại vụ kiện chống bán phá giá do Liên minh Tôm miền Nam nước Mỹ (SSA) khởi kiện đối với tôm nhập khẩu từ sáu nước Nam Mỹ và châu Á, trong đó có Việt Nam.

25/05/2004

Liên minh tôm miền Nam Hoa Kỳ (SSA) nộp đơn yêu cầu áp dụng tình trạng khẩn cấp với VN.

06/07/2004 Bộ thương mại Hoa Kỳ tiến hành điều tra bán phá giá trên khoảng 30 công ty Việt Nam bao gồm 4 Bị Đơn Bắt Buộc và 29 Bị Đơn Tự Nguyện.

Thuế chống phá giá được dự định ở 3 mức:

- Bị Đơn Bắt Buộc: từ 12% đến gần 20% (4 công ty).
- Bị Đơn Tự Nguyện: thuế suất khoảng 16%.
- Bị Đơn khác: mức thuế 93%.

Do Việt Nam đã được DOC quyết định là một nước có nền kinh tế phi thị trường vào ngày 08/11/2002 nên trong tiến trình điều tra sơ bộ của DOC trong vụ kiện bán phá giá tôm này, DOC không tiến hành định loại hình của nền kinh tế Việt Nam nữa.

#### **b. Quyết Định Sơ Bộ Của DOC**

16/07/2004 DOC công bố Quyết Định Sơ Bộ về mức thuế chống phá giá áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu tôm vào Mỹ.

*(xem bảng 1)*

DOC quyết định không công nhận yêu cầu của nguyên đơn về tình trạng khẩn cấp và hoãn đưa ra kết luận cuối cùng về việc điều tra bán phá giá tôm của Việt Nam tại thị trường Mỹ.

DOC nhận được bản khai thông số thực tế của Camimex, Kim Anh, Seaprodex Minh Hải và Minh Phú về hoạt động xuất khẩu cá tra, basa của các công ty này sang thị trường Mỹ.

21/07/2004 DOC nhận được văn bản giải trình từ phía các Bị Đơn Bắt Buộc liên quan đến lệnh áp dụng các mức thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam (theo quyết định sơ bộ của DOC) của Cục Hải Quan Mỹ.

26/07/2004 DOC gửi bản câu hỏi điều tra bổ sung đến Seaprodex Minh Hải và Camimex.

27/07/2004 DOC gửi bản câu hỏi điều tra bổ sung đến Kim Anh và Minh Phú.

30/07/2004 DOC nhận được đề nghị xin thêm thời gian để trả lời câu hỏi bổ sung từ phía công ty Camimex, Kim Anh and Seaprodex Minh Hải.

Đồng thời DOC cũng gửi lịch trình thẩm tra đến các bên có liên quan.

02/08/2004 DOC đồng ý cho công ty Camimex, Kim Anh và Seaprodex Minh Hải thêm thời gian để trả lời câu hỏi điều tra bổ sung được gửi đến ngày 26/07/2004.

03/08/2004 DOC nhận được thông tin phản hồi của Minh Phú về bản câu hỏi điều

tra bổ sung.

DOC đồng thời cũng nhận được đơn bác bỏ của Bên Nguyên về văn bản giải trình của của Bên Bị ngày 21/07/2004 liên quan đến những sai sót trong chỉ thị của Cục Hải Quan.

DOC nhận được đề nghị xin tổ chức buổi điều trần từ phía Bị Đơn Bất Buộc về các vấn đề được đề cập đến trong bản tóm tắt hồ sơ của họ.

05/08/2004 DOC cho Cafatex thêm thời gian để nộp bản khai thông số thực tế về hoạt động xuất khẩu cá tra, basa của công ty này sang thị trường Mỹ (reconciliation information).

10/08/2004 DOC gửi bản câu hỏi điều tra bổ sung đến cho Seaprodex hoạt động xuất khẩu cá tra, basa của công ty này sang thị trường Mỹ.

11/08/2004 DOC nhận được bản khai thông số thực tế của Cafatex về hoạt động xuất khẩu cá tra, basa của công ty này sang thị trường Mỹ.

12/08/2004 DOC nhận được thông tin phản hồi của Seaprodex và Camimex về bản câu hỏi điều tra bổ sung, thông tin phản hồi lần 4 của Kim Anh về bản câu hỏi điều tra bổ sung.

13/08/2004 DOC nhận được đề nghị một buổi điều trần bàn về giới hạn của việc thẩm tra từ phía Hiệp hội các nhà chế biến Tôm Hoa Kỳ American Breaded Shrimp Processors Association ABSPA.

16/08/2004 DOC gửi thư yêu cầu tham gia buổi điều trần đến tất cả các bên có liên quan.

18/08/2004 DOC gửi bản thảo thẩm tra cho Camimex và Seaprodex Minh Hải.

Camimex nộp bản hiệu chỉnh trước khi tiến hành thẩm tra (pre-verification corrections) và DOC gửi cho Kim Anh, Minh Phú và Cafatex các nội dung cần phải bàn đến về vấn đề thẩm tra.

DOC nhận được bản hiệu chỉnh trước khi tiến hành thẩm tra của Kim Anh

DOC nhận được thông tin phản hồi bổ sung liên quan đến mức thuế áp dụng riêng từ các công ty: Phương Nam, Bạc Liêu Fisheries, Cam Rang Seafoods, VIMEXCO, Ngọc Sinh, Nha Trang, UTXI, Trúc An, Kisimex, Vietnam Fish-One, Hải Thuận, và Incomfish.

20/08/2004 DOC nhận được thông tin bổ sung liên quan đến yêu cầu của ASC, Viet Foods, APT, Cofidec, và Phú Cường về mức thuế riêng áp dụng cho từng công ty.

23/08/2004 Kim Anh, Cafatex và Seaprodex Minh Hải đề nghị DOC cho thêm thời gian để đưa ra khung thẩm tra.

DOC sửa đổi bản thảo thẩm tra cho Công ty Kim Anh.

24/08/2004 DOC áp dụng biên độ phá giá sơ bộ cho các công ty của Việt Nam.

*(xem bảng 1)*

#### **4. Điều Tra Cuối Cùng Của DOC**

##### **a. Thẩm Tra Tại Chỗ**

25/08/2004 DOC bắt đầu thẩm tra các doanh nghiệp tôm Việt Nam.

25/08/2004 Nhóm công tác DOC kiểm tra thực tế tại 4 doanh nghiệp là Bị Đơn Bất Buộc kéo dài đến ngày 10/09/2004.

31/08/2004 DOC nhận được bản hiệu chỉnh trước khi tiến hành thẩm tra của Cafamex.

01/09/2004 DOC công bố sẽ sửa đổi Quyết Định Sơ Bộ về mức thuế chống phá giá áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam. Thời hạn điều tra được xác định là từ 01/04/2003 đến 30/09/2003.

07/09/2004 DOC nhận được bản hiệu chỉnh trước khi tiến hành thẩm tra của Seaprodex Minh Hải.

08/09/2004 DOC nhận được dữ liệu bổ sung về các giá trị của nước được chọn làm đại diện từ phía các Bị Đơn Bất Buộc.

14/09/2004 DOC nhận được bản hiệu chỉnh trước khi tiến hành điều tra của cả Camimex và Minh Phú.

17/09/2004 DOC gửi thông báo về hạn cuối cùng để gửi văn bản giải trình tóm tắt là vào ngày 20/09/2004.

20/09/2004 DOC nhận được đề nghị của Bên Nguyên về việc xin thêm thời gian để hoàn thành bản kế hoạch tóm tắt và nộp các thông tin về các thông số thực tế.

22/09/2004 DOC nhận được thư từ VSC phản đối việc Bên Nguyên xin thêm thời gian để hoàn thành bản kế hoạch tóm tắt.

27/09/2004 Việc thẩm tra công ty Kim Anh kết thúc.

06/10/2004 Bản báo cáo thẩm tra của Seaprodex Minh Hải và Cafatex đã được hoàn thành.

08/10/2004 DOC gửi thư đến Seaprodex Minh Hải, Minh Phú và Camimex và các cơ sở dữ liệu các yếu tố sản xuất.

- 12/10/2004 Bản báo cáo thẩm tra của Minh Phú được hoàn thành.
- 13/10/2004 Thời hạn cuối cùng để các bên nộp bản tóm tắt hồ sơ kiện là ngày 20/10/2004 và thời hạn cuối cùng để các bên nộp bản tóm tắt hồ sơ bác bỏ ngày 25/10/2004.
- 15/10/2004 DOC nhận được yêu cầu xin thêm thời gian để hoàn nộp bản tóm tắt bác bỏ từ phía Bên Nguyên.
- 20/10/2004 DOC nhận được bản tóm tắt hồ sơ sự kiện từ VSC và Bên Nguyên.
- 29/10/2004 Các bên nộp bản tóm tắt hồ sơ bác bỏ lập luận của bên kia.  
DOC nhận được bản tóm tắt hồ sơ bác bỏ từ phía Bên Nguyên và VSC.
- 02/11/2004 DOC nhận được thư từ ABSPA về các vấn đề liên quan đến giới hạn chủ đề trong phiên điều trần.  
Cùng ngày, DOC gửi thư đến tất cả các bên có liên quan đến phiên điều trần công khai này.
- 04/11/2004 DOC gửi thư đến tất cả các bên có liên quan về người đại diện sẽ trình bày bài thuyết trình trong phiên điều trần công khai nói trên.  
Đồng thời, DOC cũng gửi thư đến ABSPA thông báo rằng họ đã không nộp bất cứ một bản tóm tắt hồ sơ kiện hay bác bỏ nào về các vấn đề liên quan đến giới hạn và do đó họ không được trình bày bài thuyết trình nào trong phiên điều trần bàn về giới hạn của quá trình thẩm tra.
- 05/11/2004 DOC tổ chức phiên điều trần công khai về các vấn đề liên quan đến tỷ lệ tài chính, các giá trị dùng để thay thế, và các Bị Đơn Bất Buộc.
- 08/11/2004 DOC tạm hoãn phiên điều trần công khai về giới hạn của quá trình thẩm tra.
- 23/11/2004 Đại diện của 6 nước bị kiện bán phá giá tôm vào thị trường Mỹ tham gia buổi điều trần công khai bàn về giới hạn của quá trình thẩm tra do DOC tổ chức.
- 30/11/2004 ITC kết thúc quá trình thẩm tra tại chỗ.  
DOC ra mức thuế mới đối với tôm Việt Nam. Mức thuế này giảm đáng kể so với Quyết Định Sơ Bộ của DOC đưa ra tháng 7/2004.

*(xem bảng 2)*

DOC cũng kết luận không có doanh nghiệp VN nào bị hồi tố do "tình trạng khẩn cấp". DOC tiếp tục công nhận rằng tình trạng khẩn cấp không tồn tại.

01/12/2006 Các doanh nghiệp Việt Nam tham dự phiên điều trần cuối cùng trong khuôn khổ vụ kiện tôm.

**b. Quyết Định Cuối Cùng Của DOC:**

07/12/2004  
đến  
13/12/2004 Các Bị Đơn trả lời câu hỏi điều tra mục A (Công ty Trúc An, Hải Thuận, Nha Trang, Ngọc Sinh và Phương Nam – các công ty mà đã không được hưởng mức thuế xuất riêng biệt trong Quyết Định Cuối Cùng của DOC) đã chỉ ra có một số sai sót trong Quyết Định Cuối Cùng của DOC. Các doanh nghiệp này yêu cầu DOC điều chỉnh lại các sai sót của mình trong Quyết Định Cuối Cùng.

Đồng thời các doanh nghiệp Camimex, Minh Phú và Minh Hải cũng phản ánh một số sai sót trong Quyết Định Cuối Cùng của DOC.

26/01/2005 Sai sót của DOC trong việc tính thuế chống bán phá giá được xác định là xảy ra trong quá trình cộng, trừ, hay các phép tính toán khác, sai sót trong quá trình biên chép.

Do đó, DOC đã quyết định sửa đổi lại mức thuế trong Quyết Định Cuối Cùng ngày 01/12/2004 áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam.

*(Xem bảng 3)*

**5. Điều Tra Cuối Cùng Của ITC**

**a. Điều Trần Tại ITC**

01/12/2004 ITC mở phiên điều trần cuối cùng để nghe ý kiến các bên liên quan trong vụ kiện.

7/01/2005 ITC đã bỏ phiếu công nhận tôm đông lạnh của Việt Nam gây thiệt hại về vật chất cho ngành đánh bắt tôm của Mỹ, theo đó, các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu tôm vào Mỹ phải chịu mức thuế chống bán phá giá mà DOC đã ấn định tháng trước.

21/1/2005 Quyết Định Cuối Cùng của ITC có hiệu lực, theo đó ITC kết luận việc nhập khẩu tôm từ Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ gây tổn hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp nội địa của Hoa Kỳ.

**b. Quyết Định Cuối Cùng Của ITC:**

31/01/2005 ITC công bố phán quyết cuối cùng: việc nhập khẩu tôm từ Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ gây tổn hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp nội địa của Hoa Kỳ.

**6. Lệnh Áp Dụng Thuế Chống Phá Giá**

Lệnh áp thuế chống phá giá của Hoa Kỳ có hiệu lực từ ngày 01/02/2004. DOC yêu cầu Cục Hải Quan Hoa Kỳ chính thức áp mức thuế chống bán phá giá theo Quyết Định Cuối Cùng của



DOC ngày 26/01/2005 đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, DOC cũng quy định rằng thuế chống bán phá giá sẽ áp dụng với các lô hàng tôm nhập khẩu chưa thanh toán vào hoặc ra khỏi nhà kho, để tiêu thụ vào hoặc sau ngày 16/7/2004.

Theo yêu cầu của Hải Quan Mỹ, ngoài số tiền thuế tính theo biên độ riêng biệt dành cho mỗi doanh nghiệp, các nhà nhập khẩu còn phải nộp khoản đặt cọc tương ứng với thuế suất áp dụng chung cho toàn quốc (Vietnam-wide rate), tức biên phá giá cao nhất.

Để xuất khẩu tôm vào Mỹ, các doanh nghiệp Việt Nam phải nộp hai khoản:

- *Khoản 1*: tiền thuế tính theo biên độ riêng biệt x giá trị lô hàng.
- *Khoản 2*: tiền đặt cọc được tính theo công thức thuế suất chung cho toàn quốc x giá trị nhập khẩu tôm của doanh nghiệp đó trong thời gian tính từ khi vụ kiện phát sinh đến khi lệnh áp thuế có hiệu lực.

Khoản tiền đặt cọc phải nộp toàn bộ 1 lần và trước khi hàng nhập khẩu cập cảng Mỹ.

03/2005 Các doanh nghiệp Mỹ nhập khẩu tôm từ Việt Nam phải ký quỹ (đóng bond) một khoản tiền tương đương với trị giá nhập khẩu tôm trong vòng một năm nhân với mức thuế chống bán phá giá. Khoản ký quỹ này đóng theo từng năm, căn cứ trên trị giá nhập khẩu của năm trước và chỉ được giải ngân số tiền ký quỹ sau 3 năm khi DOC xem xét hành chính (administrative review) vào tháng 08/2007 có được kết quả để tính lại giá thành, giá bán của từng lô hàng nhằm quyết định mức thuế chống bán phá giá mới.

## **7. Xem xét hành chính hàng năm**

28/02/2006 Thời hạn cuối cùng để các công ty Việt Nam tham gia vụ kiện “chống bán phá giá tôm” sang Mỹ nộp đơn đề nghị xem xét lại thuế suất chống bán phá giá của DOC (Mức thuế suất phá giá sau khi được DOC xem xét lại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khoản tiền ký quỹ (bond) mà doanh nghiệp phải đóng nếu muốn xuất khẩu vào thị trường Mỹ).

Đại diện của SSA đã chính thức gửi đơn yêu cầu DOC xem xét hành chính mức thuế chống bán phá giá với toàn bộ các công ty Việt Nam có hoạt động sản xuất và xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ trong thời kỳ từ ngày 16/07/2004 đến 31/01/2006 bao gồm 54 doanh nghiệp (trước kia điều tra chỉ dựa trên số liệu 6 tháng, nay yêu cầu của DOC là review dựa trên số liệu của 18 tháng).

15/03/2006 DOC bắt đầu xem xét hành chính đối với tất cả các công ty bị yêu cầu xét lại hành chính.

31/03/2006 DOC ban hành một phần Bản câu hỏi Mục A (gồm những thông tin liên quan đến các lô hàng, và/hoặc nhập khẩu, có thể sản xuất bán sang Mỹ trong giai đoạn xét lại hành chính lần 1).

Các công ty có thời hạn 1 tuần để trả lời bản trả lời.

Bản câu hỏi này được ban hành cho từng công ty bị yêu cầu xét lại hành chính và không bị rút lại đơn yêu cầu. Những công ty không trả lời hoặc không trả lời phù hợp và các công ty này không được rút lại yêu cầu xét lại hành chính sẽ có thể bị áp dụng các yếu tố bất lợi sẵn có theo mức ấn định của Bộ Thương mại.

- 07/04/2006 Hết hạn trả lời một phần bản câu hỏi Mục A.  
DOC ban hành các Bản câu hỏi Mục A bổ sung, Bị Đơn Bất Buộc trả lời Bản câu hỏi Mục A bổ sung trong 1 tuần.
- 28/04/2006 Hạn cuối cùng để các doanh nghiệp Việt Nam trả lời bản câu hỏi điều tra.  
DOC quyết định chọn Bị Đơn Bất Buộc theo phương pháp chọn các công ty xuất khẩu nhiều nhất và ban hành các bản câu hỏi cho các Bị Đơn Bất Buộc.  
DOC có thể đề xuất phương pháp lấy mẫu để các bên trong vụ kiện kiến nghị.
- 15/05/2006 DOC tiến hành việc chọn mẫu Bị Đơn Bất Buộc.
- 19/05/2006 Hạn cuối cùng để các doanh nghiệp nộp đơn xin xem xét mức thuế áp dụng riêng biệt.

***Bảng tiến trình xem xét hàng năm lần 1 (dự kiến) đối với các doanh nghiệp tôm Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ:***

Tháng 8 đến tháng 10/2006	DOC gửi bản câu hỏi bổ sung và thu nhận trả lời câu hỏi bổ sung.
Tháng 11 đến tháng 12/2006	DOC tiến hành thẩm tra tại chỗ đối với các Bị Đơn Bất Buộc.
Ngày 28/02/2007	DOC thông báo kết quả điều tra sơ bộ (nếu có gia hạn).
Ngày 27/08/2007	DOC thông báo kết quả cuối cùng (nếu có gia hạn).

***Bảng 1: Mức thuế chống bán phá giá áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết Định Sơ Bộ (ngày 16/07/2004)***

<b>Công ty</b>	<b>Biên phá giá (%)</b>
Seaprodex Minh Hải (Bạc Liêu)	18,68
Minh Phú (Cà Mau)	14,89
Kim Anh	12,11

Camimex (Cà Mau)	19,60
Mức trung bình cho một số doanh nghiệp thuộc nhóm “Bị Đơn Tự Nguyễn”:  Amanda Food (Vietnam) Ltd; C.P. Vietnam Livestock; Cai Doi Vam Seafood Import Export Company; Can Tho Agriculture and Animal Products Import Export Company; Can Tho Animal Fisheries Product Processing Export Enterprise; Cuu Long Seaproducts Company; Danang Seaproducts Import Export Company; Danang Seaproducts Import Export Company; Hanoi Seaproducts Import Export Corp; Minh Hai Export Frozen Seafood Processing JSC; Minh Hai Seaproducts Co Ltd; Nha Trang Fisheries JSC; Nha Trang Seaproduct Company; Pataya Food Industries (Vietnam) Ltd; Sao Ta Foods HSC; Soc Trang Aquatic Products and General Import Export Company; Thuan Phuoc Seafoods and Trading Corporation; Viet Nhan Company.	16,01
Mức thuế áp dụng đối với toàn bộ các doanh nghiệp khác	93,13

**Bảng 2: Mức thuế xuất chống bán phá giá áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết Định Cuối Cùng (ngày 30/11/2004)**

<b>Tên Công ty</b>	<b>Thuế suất trong Quyết Định Cuối Cùng</b>
Seaprodex Minh Hải	4,30%
Minh Phú	4,38%
Kim Anh	25,76%
Camimex	5,24%
Mức thuế riêng biệt cho Mức trung bình cho 29 DN “Bị Đơn Tự Nguyễn”:  Amanda Food (Vietnam) Ltd; Aquatic Products Trading Company; Bac Lieu Fisheries Company; Coastal Fisheries Development Corporation; C.P. Vietnam Livestock; Cai Doi Vam Seafood Import Export Company; Cam Ranh Seafoods Processing Enterprise Company; Can Tho Agriculture and Animal Products Import Export Company; Can Tho Animal Fisheries Product Processing Export Enterprise; Cuu Long Seaproducts Company; Danang Seaproducts Import Export Company; Hanoi Seaproducts Import Export Corp; Investment Commerce Fisheries Corporation; Kien Giang Sea-Product Import-Export Company; Minh Hai Export Frozen Seafood Processing JSC; Minh Hai Seaproducts Co Ltd; Nha Trang Fisheries JSC; Nha Trang Seaproduct Company; Pataya Food Industries (Vietnam) Ltd; Phu Cuong Seafood Processing and Import-Export Company Ltd., Sao Ta Foods HSC; Soc Trang Aquatic Products and General Import Export Company; Song Huong ASC Import-Export Company Ltd.; Thuan Phuoc Seafoods and Trading Corporation; UTXI Aquatic Products Processing Company; Viet Foods Co.; Viet Nhan Company; Viet Hai Seafood Company Ltd.;	4,57%

Vinh Loi Import-Export Company.	
Mức thuế chung cho các công ty Việt Nam khác	25,76%

**Bảng 3: Mức thuế xuất chống bán phá giá áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết Định Cuối Cùng (sửa đổi)(ngày 26/01/2005)**

<b>Tên Công ty</b>	<b>Thuế Suất Trong Quyết Định Sơ Bộ</b>	<b>Thuế Suất Trong Quyết Định Cuối Cùng (sửa đổi)</b>
Minh Phú	14,89%	4,38%
Kim Anh	12,11%	25,76%
Camimex	19,60%	5,24%
Seaprodex Minh Hai	18,68%	4,30%
Các công ty khác trong vụ kiện	16,01%	4,57%
Amanda Food (Vietnam) Ltd; Aquatic Products Trading Company; Bac Lieu Fisheries Company; Coastal Fisheries Development Corporation; C.P. Vietnam Livestock; Cai Doi Vam Seafood Import Export Company; Cam Ranh Seafoods Processing Enterprise Company; Can Tho Agriculture and Animal Products Import Export Company; Can Tho Animal Fisheries Product Processing Export Enterprise; Cuu Long Seaproducts Company; Danang Seaproducts Import Export Company; Hanoi Seaproducts Import Export Corp; Investment Commerce Fisheries Corporation; Kien Giang Sea- Product Import-Export Company; Minh Hai Export Frozen Seafood Processing JSC; Minh Hai Seaproducts Co Ltd; Nha Trang Fisheries JSC; Nha Trang Seaproduct Company; Pataya Food Industries (Vietnam) Ltd; Phu Cuong Seafood Processing and Import-Export Company Ltd., Sao Ta Foods HSC; Soc Trang Aquatic Products and General Import Export Company; Song Huong ASC Import-Export Company Ltd.; Thuan Phuoc Seafoods and Trading		

Corporation; UTXI Aquatic Products Processing Company; Viet Foods Co.; Viet Nhan Company; Viet Hai Seafood Company Ltd.; Vinh Loi Import-Export Company, Phuong Nam, Ngoc Sinh).		
Mức thuế suất toàn quốc	93,13%	25,76%